

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 02/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu T

2. Bà Huỳnh Thị Th

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu B - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 20/05/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/HSST-QĐ ngày 11/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 05/3/2003 tại G; Số CCCD: 064203004368; Nơi cư trú: Làng P, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Thành S, sinh năm 1959 (đã chết); Mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1960. Mẹ của bị cáo hiện trú tại làng P, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1979 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Trọng D:

- Anh Nguyễn Trọng C - Sinh năm: 2001 (Là con đẻ của bị hại). Địa chỉ: Thôn TL, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Trọng Ng - sinh năm: 2007 (Là con đẻ của bị hại). Địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Thị Thu Tr - sinh năm: 2015 (Là con đẻ của bị hại). Địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

Người giám hộ của cháu Nguyễn Trọng Ng, Nguyễn Thị Thu Tr: Chị Lê Thị Thanh B - sinh năm: 1978 (là mẹ đẻ của cháu Nguyễn, cháu Trang). Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Làng P, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Ông Nguyễn Phương T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Làng P, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 111/18 Quốc lộ 20, thôn Đ, thành phố B, tỉnh L. Vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Cháu Nguyễn Thành P, sinh năm 2016. Địa chỉ: Làng K, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Nguyễn Thành P: Anh Nguyễn Thành Nh, sinh ngày 1989. Địa chỉ: : Làng K, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/7/2023, Nguyễn Thành N điều khiển xe gắn máy biển số 81FA - 5508 chở hai cháu là Nguyễn Thành P (Sinh năm 2016) và Nguyễn Thị Ngọc U (Sinh năm 2018) cùng trú tại làng P, xã T, huyện Đ, tỉnh G đi đá bóng tại sân bóng Xuân Thủy thuộc thôn TL, xã T, huyện Đ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thành N điều khiển xe gắn máy chở hai cháu đi về nhà.

Vào khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Thành N điều khiển xe gắn máy 81FA - 5508 lưu thông trên đường liên xã, theo hướng thôn TL, xã T đi thôn K, xã T, N có bật đèn chiếu sáng phía trước của xe mô tô và đi với tốc độ khoảng 40km/h (theo lời khai của N). Khi đi đến đoạn đường liên xã gần đến cổng Ủy ban nhân dân xã T thấy có ổ gà phía trước nên N điều khiển xe gắn máy đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên xe gắn máy do N điều khiển đã tông vào xe mô tô biển số 38H9 - 5272 do anh Nguyễn Trọng D (Sinh năm 1979; trú tại thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh G) điều khiển đi ngược chiều (không đội mũ bảo hiểm) làm N, anh D, cháu P, cháu U và 02 xe ngã xuống đường. Hậu quả: Anh Nguyễn Trọng D bị thương nặng được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G đến ngày 03/8/2023 thì chết; Nguyên bị xây sát nhẹ, cháu P và cháu U không bị thương tích gì; xe gắn máy và xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Thành N và anh Nguyễn Trọng D, kết quả: Nguyễn Thành N không có nồng độ cồn, Nguyễn Trọng D có nồng độ cồn là 160.8mg/dl máu.

Theo Kết luận giám định tử thi số 720 ngày 05/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Trọng D là do chấn thương sọ não.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận:

- Phần hư hỏng xe gắn máy biển số 81FA – 5508 có số máy C50E025079, số khung C500245068 trị giá: 940.000 đồng.

- Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 38H9 – 5272 có số máy VZSVM150FMH001185, số khung RNAWCH9NA61001185 trị giá: 1.410.000 đồng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại đoạn đường liên xã, thuộc thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

- Đoạn đường được rải nhựa bê tông cứng, ở đoạn đường thẳng, bằng phẳng, mặt đường rộng 3,85m, và có nhiều hố ổ gà; lề đường phải (hướng thôn TL đi thôn K) rộng 1,2m, bên trái rộng 1,2m. Đoạn đường không có hệ thống đèn chiếu sáng, lưu thông 2 chiều không có dải phân cấp, không có vạch kẻ đường, không có đèn tín hiệu, không có cấm biển báo.

- Tại hiện trường, xe gắn máy 81FA – 5508 nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân xã T, đuôi xe hướng về ngã ba thôn TL. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 3,5m và tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 3,6m.

- Tại hiện trường, xe mô tô 38H9 - 5272 dựng đứng trên mặt đường, đuôi xe hướng về Ủy ban nhân dân xã T, đầu xe hướng về ngã ba thôn TL. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 3,1m và tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 2,8m. Tâm trục bánh xe trước cách tâm trước của xe 81FA - 5508 là 0,45m.

- Trên mặt đường tại vị trí tai nạn có 02 vết bong tróc hư hỏng nhựa mặt đường đọng nước (ổ gà); vết thứ nhất có kích thước (0,8 x 0,9 x 0,07)m; tâm vết cách mép đường chuẩn là 2,9 mét và tâm trục bánh sau xe 81FA – 5508 là 0,8m; vết thứ 2 có kích thước (0,9 x 0,9 x 0,07)m, tâm vết cách mép đường chuẩn là 1,3m và cách tâm vết thứ nhất là 1,57m.

- Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vị trí xảy ra tai nạn nằm trên phần đường bên phải theo hướng đi của xe mô tô 38H9 – 5272.

2. Về vật chứng:

- Đối với xe gắn máy biển số 81FA – 5508, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Phương T (Sinh năm 1986; trú tại thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh G). Vào ngày 30/7/2023, N mượn xe của anh T đi đá bóng và gây tai nạn giao thông; thời điểm mượn xe, N có đủ điều kiện để sử dụng xe. Xét thấy không cần thiết tạm giữ xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Phương T là chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô biển số 38H9 – 5272 qua điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị K (Sinh năm 1983; trú tại Số 111/18 Quốc lộ 20, thôn Đ, thành phố B, tỉnh L). Năm 2017, chị Nguyễn Thị K đã cho anh Nguyễn Trọng D sử dụng để đi lại. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, chị K không biết anh D không có đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô lưu thông. Xét thấy không cần thiết tạm giữ xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị K.

3. Về dân sự

- Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại số tiền 125.000.000 đồng, gia đình bị hại (hai con Nguyễn Trọng Ng (Sinh ngày 28/2/2007) và Nguyễn Thị Thu Tr (Sinh ngày 29/8/2015) – có giám hộ là bà Lê Thị Thanh B) đã nhận đủ số tiền và không yêu gì thêm về dân sự.

Riêng đối với con đầu của bị hại Nguyễn Trọng D là anh Nguyễn Trọng C (Sinh ngày 28/4/2001). Qua xác minh tại địa phương, xác định anh Nguyễn Trọng D đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu thì không thông báo cho chính quyền địa phương biết, gia đình cũng không liên lạc được nên không thể làm việc được với anh Cường về vấn đề

dân sự. Anh Cường có thể khởi kiện để giải quyết vấn đề bồi thường dân sự bằng một vụ án dân sự khác (nếu có yêu cầu).

- Bà Trần Thị H không yêu cầu Nguyễn Thành N phải trả lại số tiền 125.000.000 đồng mà bà Hoa đã đứng ra bồi thường cho đại diện gia đình bị hại.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 26/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Về dân sự: Không xem xét giải quyết; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 35 phút ngày 30/7/2023, Nguyễn Thành N điều khiển xe gắn máy 81FA - 5508 chở hai cháu là Nguyễn Thành P và Nguyễn Thị Ngọc U lưu thông trên đường liên xã theo hướng thôn TL, xã T đi thôn K, xã T, Nguyễn Thành N có bật đèn chiếu sáng phía trước của xe. Khi đi đến đoạn đường liên xã gần cổng Ủy ban nhân dân xã T, N điều khiển xe gắn máy đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều để tránh ổ gà dẫn đến va chạm xe mô tô biển số 38H9 - 5272 do anh Nguyễn Trọng D điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả: Anh Nguyễn Trọng D chết do chấn thương sọ não; Nguyễn Thành N bị xây xước nhẹ; xe gắn máy 81FA - 5508 và xe mô tô 38H9 - 5272 bị hư hỏng với tổng thiệt hại 2.350.000 đồng. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường của xe ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Trọng D điều khiển đi theo hướng ngược lại, gây tai nạn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn, tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường của xe ngược chiều đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của vụ tai nạn làm chết một người, gây thiệt hại về tài sản số tiền 2.350.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1

Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; được đại diện của bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo còn có bà nội là liệt sĩ là người có công với cách mạng; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện giao thông nhưng trong máu có nồng độ cồn và không đội mũ bảo hiểm. Điều này thể hiện tại kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với anh Nguyễn Trọng D của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về dân sự:

Giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án với đại diện hợp pháp gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại. Đại diện hợp pháp gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Riêng đối với con đầu của bị hại Nguyễn Trọng D là anh Nguyễn Trọng C (Sinh ngày 28/4/2001). Qua xác minh tại địa phương, xác định anh Nguyễn Trọng D đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu thì không thông báo cho chính quyền địa phương biết, gia đình cũng không liên lạc được nên không thể làm việc được với anh Cường về vấn đề dân sự. Anh Cường có thể khởi kiện để giải quyết vấn đề bồi thường dân sự bằng một vụ án dân sự khác (nếu có yêu cầu)

[4] Về vật chứng:

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị K là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81B1 - 199.12 không biết Nguyễn Trọng D sử dụng xe mô tô khi đã sử dụng rượu bia gây tai nạn giao thông nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh G nơi các bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2024). Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, AV, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H